

Số: **69/2025/QĐST-HNGĐ**

C, ngày 26 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 576/2023/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Ông Mũ Văn M, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp F, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở hiện tại: Số G, ấp D, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Hồng M1, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. Nơi ở hiện tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số A, ấp T, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số A, ấp T, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Minh T1 cùng ủy quyền cho bà Nguyễn Hồng Tổ N, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số C H, phường A, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện tại: Căn hộ K chung cư K - Số A N, phường H, quận P, thành phố Hồ Chí Minh tham gia tố tụng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Mũ Văn M và bà Phạm Thị Hồng M1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Mũ Văn M và bà Phạm Thị Hồng M1 thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Mũ Văn M và bà Phạm Thị Hồng M1 chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận ông Mũ Văn M và bà Phạm Thị Hồng M1 không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

- Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Minh T1 không có yêu cầu gì trong vụ án này.

- Án phí Hôn nhân gia đình là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, ông Mũ Văn M tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0000837 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Ông Mũ Văn M được hoàn lại số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí.

- H lại cho bà Phạm Thị Hồng M1 số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 6.250.000 (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0001935 ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

- H lại cho ông Nguyễn Minh T số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0006195 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Đức;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngọc Trâm